

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, Huyện Vị Thủy, Tòa án nhân dân Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lư Văn H, sinh năm: 1999; tại Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Văn T và bà Nguyễn Hồng A; anh chị em ruột: 03 người; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2020, bị tạm giam từ ngày 25/8/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lư Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Mai Văn M, sinh năm: 1963; địa chỉ: ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H (Có mặt).

2/ Anh Huỳnh V, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám xét; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/8/2020 Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang bị cáo Lư Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà anh Lư Văn T. Tang vật thu giữ gồm: 03 (ba) bịch nilon được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể nghi là ma túy đá (Methamphetamine) để trong vỏ thuốc lá HERO màu xanh, được thu giữ tại vị trí bên trái gối nằm của bị cáo Lư Văn H đang nằm ngủ; một điện thoại di động (ĐTDD) OPPO màu vàng có số IMEI1: 863898036057696; một cân bên ngoài có màu đỏ trắng Manlloro; một thẻ Ngân hàng Viettinbank mang tên Lư Văn H; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lư Văn H; một bóp da màu nâu tên H Tám Ngàn; giấy hợp đồng cầm đồ (dịch vụ cầm đồ Lâm Tiến); một vỏ thuốc lá HERO; một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; hai hộp quẹt ga bị gãy và một cây kéo bằng kim loại.

Quá trình điều tra bị cáo Lư Văn H khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/8/2020 bị cáo Lư Văn H dùng ĐTDD loại OPPO màu vàng Gold do H mượn của Sờ (ở Cầu Đình, Phụng Hiệp, Hậu Giang) khoảng 02 ngày trước, sau đó bị cáo H gắn sim thuê bao 0789515155 của bị cáo vào máy rồi điện thoại cho một người tên Sò số thuê bao 0813695634 (ở Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, Hậu Giang) để hỏi Sò xin ma túy đá, nên Sò đồng ý. Sau khi hỏi xin Sò ma túy thì bị cáo H ở nhà của anh Lư Văn T để đợi Sò.

Đến khoảng 22 giờ 30, phút ngày 18/8/2020 thì Sò cùng với một người bạn của Sò đến nhà Lư Văn T gặp bị cáo H, lúc này thì T và Nguyễn Thị H đã ngủ, chỉ còn bị cáo H đợi Sò; sau đó, H và Sò cùng với người bạn của Sò ngồi xuống sàn nhà ở phía trước nhà của T, Sò lấy ma túy đá từ túi áo ra để vào dụng

cụ sử dụng ma túy của H đã chuẩn bị sẵn để sử dụng. Khoảng 05 phút sau thì có Huỳnh V đến nhà T rồi H2 cùng vào sử dụng ma túy chung với H, Sò, bạn của Sò, cả bốn người sử dụng ma túy được khoảng 30 phút sau thì Sò và bạn của Sò ra về.

Trước khi ra về thì Sò có đưa cho bị cáo H một vỏ thuốc lá HERO bên trong có chứa 03 (ba) bịch ma túy đá, Sò có nói với H *“trong đó có ma túy em để giành anh em chơi đi anh về khi nào qua anh em chơi tiếp”*. Còn lại H và H2 tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 01 giờ ngày 19/8/2020 thì bị cáo H vào mừng ngủ, còn H2 đi ra quốc lộ 61C để soi cá. Đến 10 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, Công an Huyện Vị Thủy kiểm tra nhà Lư Văn T thì phát hiện tại vị trí bị cáo Lư Văn H nằm ngủ có vỏ thuốc lá HERO màu xanh, bên trong có ba bịch ma túy đá cùng một số tang vật có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 51/KLGD-PC09(MT) ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 1,22213 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-HVT, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Lư Văn H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, sau khi phân tích các T tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lư Văn T; người chứng kiến và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra bị cáo Lư Văn H khai nhận, vào ngày 18/8/2020, bị cáo H đã dùng ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO điện thoại cho Sò để hỏi xin ma túy thì Sò đồng ý; sau đó, Sò và bạn của Sò đến nhà Lư Văn T, thuộc ấp A, xã V, Huyện V, tỉnh H, tại nhà của T thì Sò cùng với bạn của Sò, H và H2 cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì Sò đưa cho bị cáo H một vỏ thuốc lá HERO màu xanh, bên trong có chứa 03 (ba) bịch ma túy đá; sau đó, Sò và bạn của Sò ra về, một lúc sau thì H2 đi ra Quốc lộ 61C để soi cá. Đến 10 giờ 30 phút, ngày 19/8/2020, Công an Huyện Vị Thủy tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Lư Văn H đang thực hiện hành vi tàng trữ 03 (ba) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa các tinh thể, được để trong vỏ thuốc lá HERO màu xanh, nghi là ma túy nên Cơ quan Điều tra lập biên bản niêm phong và ra quyết định trưng cầu giám định. Theo Bản kết luận giám định số: 51/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: *“Mẫu tinh thể chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 1,22213 gam, loại Methamphetamine”*. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc*

XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”; quá trình điều tra đã chứng minh được lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích khác. Như vậy, hành vi của bị cáo Lư Văn H là đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy trên 01 gam đến dưới 05 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, là nguồn gốc phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các T tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Bị cáo chưa có tiền án. Về nhân thân, ngày 12/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vị Bình ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nhận được quyết định và chưa thi hành quyết định này, đến ngày 19/8/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, coi như bị cáo chưa có tiền sự; bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chấp hành tốt nội quy nhà tạm giữ, tạm giam. Do đó, bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Vật chứng là vật cấm, vật không có giá trị sử dụng: (1) Về khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong (vụ số 51/2020) của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang; (2) một vỏ thuốc lá HERO màu xanh; (3) một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; (4) hai hộp quẹt ga bị gãy; (5) một cây kéo bằng kim loại. Theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự thì: “*c) Vật thuộc loại Nhà nước*

cắm tàng trữ, cấm lưu hành”. Theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: “c) *Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy*”. Như vậy, việc tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định và vỏ bao gói trong phong bì, và các vật được nêu trên là có căn cứ.

[7.2] Vật chứng không liên quan đến vụ án: Một thẻ Ngân hàng Viettinbank mang tên Lư Văn H; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lư Văn H; một bóp da màu nâu tên H Tám Ngàn các vật này không liên quan đến vụ án, căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo. Một giấy hợp đồng cầm đồ (dịch vụ cầm đồ Lâm Tiến) của chị Nguyễn Thị H, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị H1 nên không xử lý (BL 97).

[7.3] Vật chứng liên quan đến vụ án: Một điện thoại di động (ĐTDD) OPPO màu vàng có số IMEI1: 863898036057696, do bị cáo H mượn của Sừ; một cân bên ngoài có màu đỏ trắng Manlloro thu giữ tại nhà Lư Văn T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có khả năng lao động để đảm bảo cuộc sống. Tuy nhiên, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có thiếu sót; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người tên Sò, địa chỉ ở Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là người cho bị cáo ma túy; do không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên không xác định được đối tượng. Cơ quan Điều tra đã yêu cầu nhà mạng cung cấp dữ liệu của Sò khi nào có kết quả xác minh sẽ xử lý sau. Người thanh niên đi cùng với Sò, do không có họ tên địa chỉ nên không thể xác định được, đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

[10] Đối với Huỳnh V là người nghiện ma túy, nên thấy Lư Văn H, Sò, bạn của Sò đang sử dụng ma túy nên vào sử dụng chung; việc Lư Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy thì H2 không biết, đến khi Công an kiểm tra phát hiện ma túy thì H2 mới biết H tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày 19/8/2020, Cơ quan Điều tra đã giao Huỳnh V cho Công an xã Vập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo Nghị định số: 111/2013/NĐ-CP ngày 20/6/2013 của Chính phủ, nên không đề cập đến.

[11] Chị Nguyễn Thị H với bị cáo Lư Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2020, cho đến ngày 19/8/2020. Còn việc Lư Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy, chị H1 không biết; bởi vì, khoảng 20 giờ ngày 18/8/2020 chị H1 đã ngủ lại nhà của Lư Văn T, đến khi chị H1 thức là 09 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, chị H1 gặp Huỳnh V và mượn xe của H2 đi mua đồ tạp hóa, đến khi chị H1 về đến nhà T thì Công an đã lập biên bản việc Lư Văn H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

[12] Đối với Lư Văn T là chủ nhà, cho Lư Văn H và chị H1 ở nhờ, hiện nay T không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo Lư Văn H thì T không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xử lý.

[13] Riêng Sữu, nhà ở Cầu Đình, thuộc ấp Tân Phú A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là người cho bị cáo H mượn chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, do Sữu không có họ tên địa chỉ nên không thể xác định được; trường hợp giữa bị cáo H với Sữu có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc ĐTDĐ thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[14] Về án phí, theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: *“Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án”*. Theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định thì: *“a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm”*. Nên bị cáo phải chịu án phí. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 293, 296, 298, 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lư Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Lư Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/8/2020;

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

2. *Xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Tịch thu và tiêu hủy gồm*: (i) khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong đóng gói niêm phong mẫu vật, vụ số 51/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang có chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang và Lê Doãn Vẹn - Công an Huyện Vị Thủy; (ii) một vỏ thuốc lá HERO màu xanh; (iii) một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; (iv) hai hộp quẹt ga bị gãy; (v) một cây kéo bằng kim loại.

2.2. *Trả lại cho bị cáo Lư Văn H gồm*: Một thẻ Ngân hàng Viettinbank mang tên Lư Văn H; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lư Văn H; và một bóp da màu nâu tên H Tám Ngàn.

2.3. *Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước gồm*: Một điện thoại di động OPPO màu vàng có số IMEI: 863898036057696, có gắn sim; một cân bên ngoài có màu đỏ trắng Manlloro.

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2020).

3. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lư Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; người liên quan.
- Công TTĐT (để công bố).
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

